Mười Lăm Năm Đèn Sách

Lâm Vĩnh-Thế
Cựu Học Sinh Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký, 1953-1960

Ông Bà ta ngày xưa thường dùng câu ***"mười năm đèn sách"*** để nói đến công phu học tập phải có trước khi có thể đi thi để ra làm quan. Trong thời đại của chúng ta, trong những thập niên 1940, 1950 và 1960 của thế kỷ 20, công phu đó không còn là mười năm nữa, mà đã tăng lên đến ***mười lăm năm***: 5 năm ở bậc tiểu học + 7 năm ở bậc trung học + 3 năm ở bậc đại học (giáo dục đại học tại Việt Nam chỉ bắt đầu áp dụng chế độ 4 năm từ sau niên khóa 1962-1963). Và thi cử thì cũng không phải chỉ là ***một*** kỳ thi sau 10 năm như ngày xưa (Thi Hương), mà là rất nhiều kỳ thi đủ loại trong suốt thời gian 15 năm đó. Bài viết này cố gắng ghi lại chuyện học hành thi cử của người viết trong ***mười lăm năm đèn sách*** đó (1948-1963).

Thời Tiểu Học (1948-1953)

Khi Ba tôi mất vào tháng 1 năm 1948, tôi chưa được đủ 7 tuổi nên chưa được đi học. Hè năm đó, Mẹ tôi dẫn tôi đến một trường tiểu học tư thục nhỏ, có tên là Quốc Học, tọa lạc tại ngã ba của hai đường Legrand de la Lirage (sau 1954, đổi tên thành đường Phan Thanh Giản, bây giờ là đường Điện Biên Phủ),[1] và đường René Vigerie (sau năm 1954, đổi tên thành đường Phan Kế Bính và tên mới này được giữ mãi cho đến hiện nay),[2] để ghi danh cho tôi vào học Lớp Năm (bây giờ gọi là Lớp Một) để biết đọc biết viết và thuộc cửu chương. Đến tháng 9 năm đó thì tôi chính thức được nhận vào Lớp Năm tại Trường Tiểu học Nam Đakao trên đường Albert 1er (sau 1954, đổi tên thành đường Đinh Tiên Hoàng và tên mới này được giữ mãi cho đến hiện nay).[3]

Tôi đã theo học tại Trường Tiểu Học Nam Đakao này trong suốt 5 năm của bậc Tiểu Học. Mặc dù chương trình học đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt, tên các lớp đã được gọi bằng tiếng Việt nhưng trong các giấy tờ, văn kiện chính thức của các cơ sở giáo dục vẫn còn chua thêm tiếng Pháp như sau:

- Lớp Năm (Cours Enfantin): niên khóa 1948-1949
- Lớp Tư (Cours Préparatoire): niên khóa 1949-1950
- Lớp Ba (Cour Élémentaire): niên khóa 1950-1951
- Lớp Nhì (Cours Moyen): niên khóa 1951-1952
- Lớp Nhứt (Cours Supérieur): niên khóa 1952-1953

Trong thời gian theo học tại đây, tôi đã dư hai kỳ thi lấy văn bằng; cuối năm Lớp Ba là kỳ thi Sơ Đẳng Tiểu Học, và cuối năm Lớp Nhứt là kỳ thi Tiểu Học. Tôi đã thi đậu cả 2 kỳ thi đó, đã được cấp 2 văn bằng, và đó là 2 bằng cấp đầu tiên trong cuộc đời đi học của tôi, như sau:

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

CHÁNH PHỦ NAM - VIỆT

VĂN - BẰNG SƠ - ĐẲNG TIỂU - HỌC

GIÁM-ĐỐC SỞ HỌC CHÁNH NAM-VIỆT

Chiếu theo nghị-định ngày 21 tháng chạp năm 1917 ban hành Học-quy trong xứ Đông-Dương, và các nghị-định tiếp thêm;

Chiếu y tờ vi bằng của ban giám khảo cuộc thi SƠ-ĐẲNG TIỂU HỌC ngày 19 Juin 1950 tại Saigon giám khảo chứng nhận tên Lâm-vinh-Thê sanh ngày 22 Juillet 1941 tại Bình-hoà-Xã Gia-Định đáng lãnh Văn-bằng Sơ-Đẳng Tiểu-Học, có phần Pháp-văn

Nghị chuẩn Văn-bằng SƠ-ĐẲNG TIỂU-HỌC cho tên Lâm-vinh-Thê

Chỗ dán hình

(Chữ cả tờ ký tên)

Tại Saigon ngày 30 Décembre 1950
THANH-TRA HẠNG TỈNH

Tại Saigon, ngày 10 NOV 1951
GIÁM-ĐỐC SỞ HỌC CHÁNH NAM-VIỆT,

TRẦN-BÁ-CHƯỚC

Số hiệu Văn-bằng 1986

Văn Bằng Sơ Đẳng Tiểu Học Năm 1951

(<u>Ghi chú:</u> Xin lưu ý văn bằng này có ghi bằng chữ đỏ có phần Pháp Văn vì có thi cả phần tiếng Pháp)

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC — SỞ HỌC CHÍNH NAM-VIỆT

TIỂU-HỌC VĂN-BẰNG

GIÁM-ĐỐC HỌC-CHÍNH NAM-VIỆT

Chiếu nghị-định số 8 ND/GD ngày mồng 4 tháng giêng năm 1950 của Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục ấn-định thể-lệ thi bằng tiểu-học;

Chiếu biên-bản của hội-đồng giám-khảo kỳ thi tiểu-học, ngày 22 tháng 6 năm 1953 tại Sai gon chứng nhận rằng trò Lâm vinh Thê sinh ngày 22 tháng 7 năm 1941 tại Bình hoà Xã (Gia định) đã trúng tuyển kỳ thi tiểu-học năm 1953.

CẤP CHO TRÒ Lâm vinh Thê BẰNG TIỂU-HỌC

nầy để chấp-chiếu và tiện dụng.

Chiếu:
THỦ HIẾN NAM-VIỆT,
T.U. Nd THỦ-HIẾN Nam-VIỆT
ĐI.IG-LY VĂN-PHÒNG
TRẦN-VĂN-TRỨC

Số biên vào sổ 7381
Người có bằng ký:

Saigon, ngày 6 tháng 10 năm 1953
GIÁM-ĐỐC HỌC-CHÍNH NAM-VIỆT,
TRẦN-BÁ-CHƯỚC

Văn Bằng Tiểu Học Năm 1953

Sau khi thi đậu Văn Bằng Tiểu Học, tôi đã dự kỳ thi tuyển vào Lớp Đệ Thất của Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký, và, rất may mắn, tôi cũng đã đậu cả kỳ thi tuyển khó khăn này.[4]

Thời Trung Học (1953-1960)

Tôi đã theo học suốt 7 năm của bậc Trung Học tại ngôi trường danh tiếng này, 4 năm của bậc Đệ Nhứt Cấp (1953-1957), và 3 năm của bậc Đệ Nhị Cấp (1957-1960).

Khi mới vào học tại Trường Petrus Ký, ở hai năm đầu, Lớp Đệ Thất F (niên khóa 1953-1954), và Lớp Đệ Lục F (niên khóa 1954-1955), tôi còn là một học sinh thường thường bực trung. Dưới đây là Bảng điểm thi Đệ Nhị Bán Niên (tức là Học Kỳ 2) của Lớp Đệ Lục F cho thấy tôi được xếp hạng 22 trên 50 học sinh của lớp:

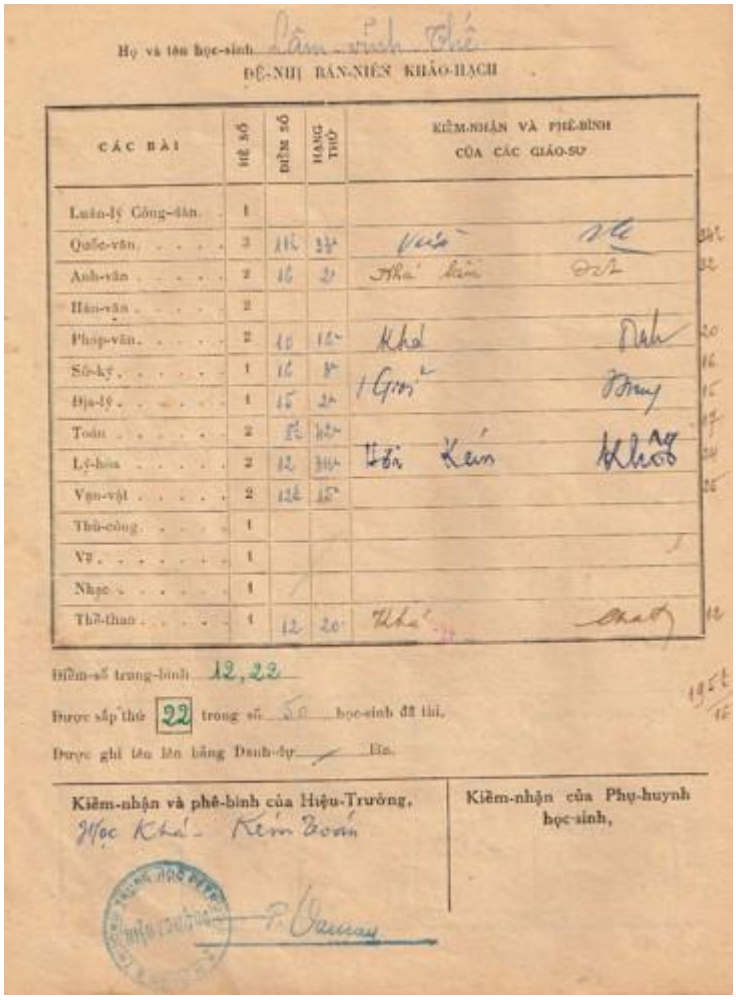

Họ và tên học-sinh: Lâm-minh-Thé

ĐỆ-NHỊ BÁN-NIÊN KHẢO-HẠCH

CÁC BÀI	HỆ SỐ	ĐIỂM SỐ	HẠNG THỨ	KIỂM-NHẬN VÀ PHÊ-BÌNH CỦA CÁC GIÁO-SƯ
Luân-lý Công-dân	1			
Quốc-văn	3	11½	33	Vừa
Anh-văn	2	16	21	Khá kém
Hán-văn	2			
Pháp-văn	2	10	15	Khá
Sử-ký	1	16	8	Giỏi
Địa-lý	1	15	21	
Toán	2	8½	43	Yếu Kém
Lý-hóa	2	12	31	
Vạn-vật	2	12½	25	
Thủ-công	1			
Vẽ	1			
Nhạc	1			
Thể-thao	1	12	20	Khá

Điểm-số trung-bình: 12,22

Được sắp thứ 22 trong số 50 học-sinh đã thi.

Được ghi tên lên bảng Danh-dự: Không

Kiểm-nhận và phê-bình của Hiệu-Trưởng: Học Khá - Kém Toán

Kiểm-nhận của Phụ-huynh học-sinh,

Bảng Điểm Thi Đệ Nhị Bán Niên – Lớp Đệ Lục F (NK 1954-1955)

Sau đó, tôi học càng ngày càng khá hơn, và ở năm Lớp Đệ Tứ F (niên khóa 1956-1957), trong kỳ thi Đệ Nhứt Bán Niên thì tôi đã ở vào nhóm học sinh học giỏi, và được xếp hạng 1 trên 44 học sinh của lớp

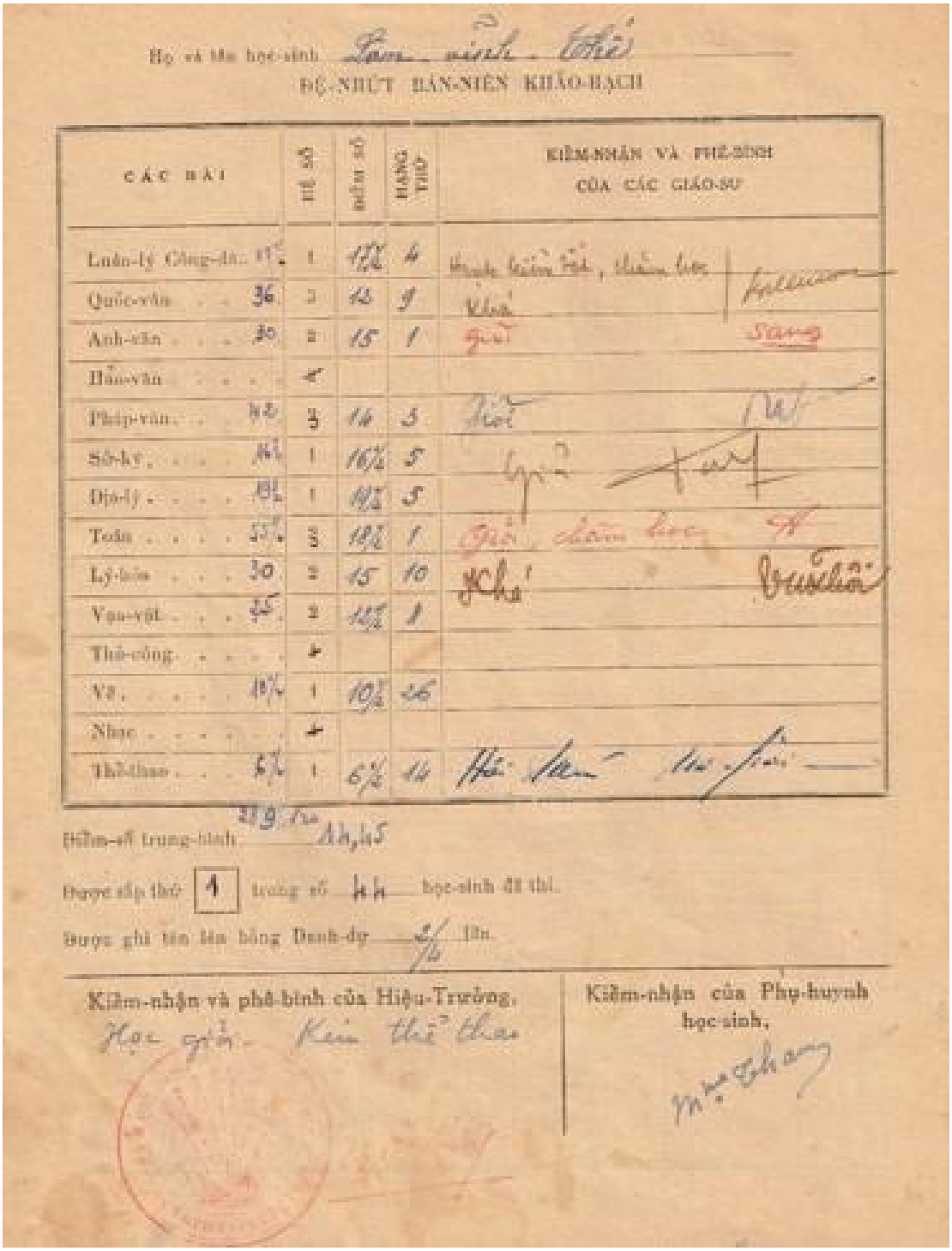

Họ và tên học-sinh: Lam ninh Thái

ĐỆ-NHỨT BÁN-NIÊN KHẢO-HẠCH

CÁC BÀI	HỆ SỐ	ĐIỂM SỐ	HẠNG THỨ	KIỂM-NHẬN VÀ PHÊ-BÌNH CỦA CÁC GIÁO-SƯ
Luân-lý Công-dân 11½	1	11½	4	Hạnh kiểm tốt, chăm học
Quốc-văn 36	3	12	9	Khá
Anh-văn 30	2	15	1	giỏi
Hán-văn	4			
Pháp-văn 42	3	14	3	Tốt
Số-kỷ 16½	1	16½	5	
Địa-lý 13½	1	13½	5	
Toán 53½	3	18½	1	Giỏi, chăm học
Lý-hóa 30	2	15	10	Khá
Vạn-vật 25	2	12½	1	
Thủ-công	4			
Vẽ 18½	1	10½	26	
Nhạc	4			
Thể-thao 5½	1	6½	14	Hơi lười

Điểm-số trung-bình 219 : 14 = 14,45

Được xếp thứ 1 trong số 44 học-sinh đã thi.

Được ghi tên lên bảng Danh-dự 2/10 lần.

Kiểm-nhận và phê-bình của Hiệu-Trưởng.
Học giỏi. Kém thể thao

Kiểm-nhận của Phụ-huynh học-sinh.

Bảng Điểm Thi Đệ Nhứt Bán Niên – Lớp Đệ Tứ F (NK 1956-1957)

Cuối năm Lớp Đệ Tứ F, Hè 1957, tôi thi bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp và đậu với Hạng Bình Thứ:

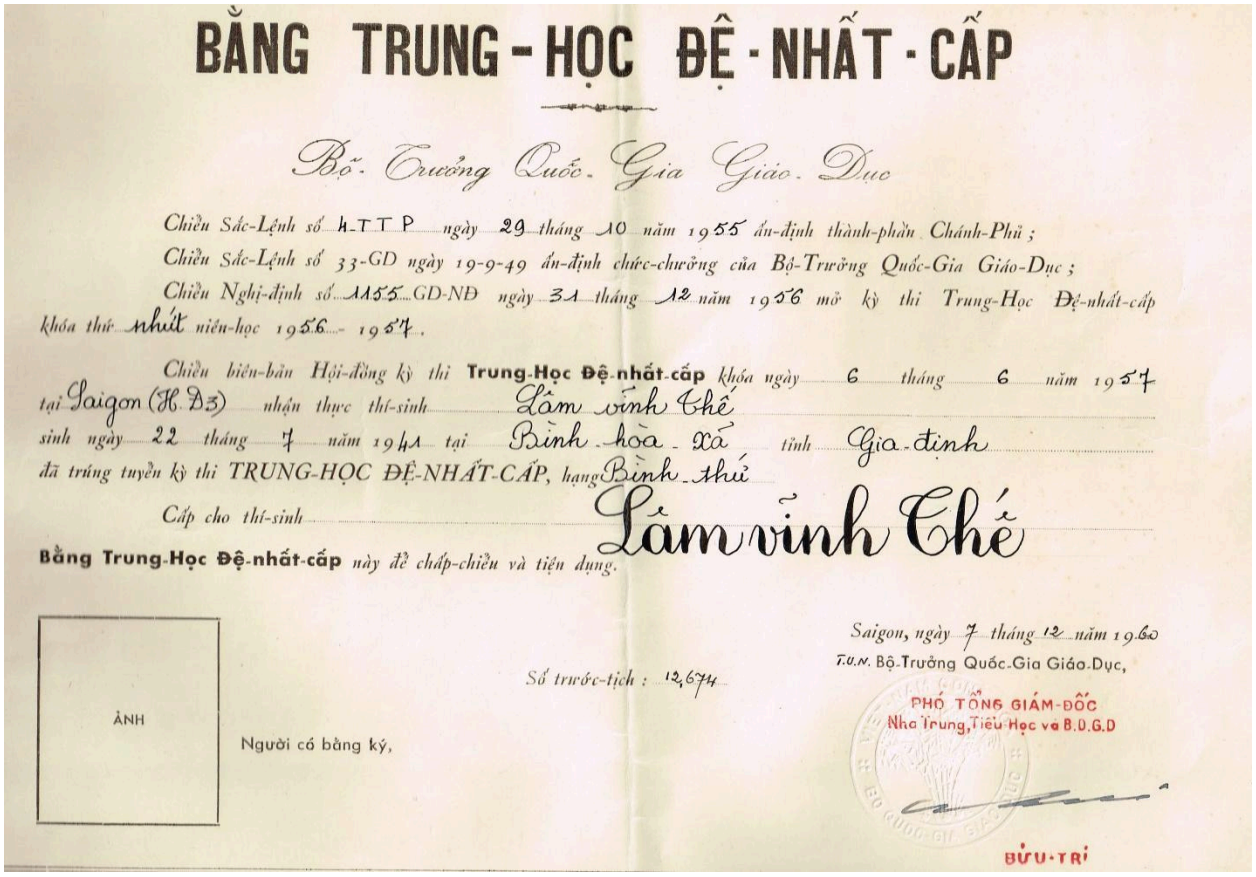

BẰNG TRUNG-HỌC ĐỆ-NHẤT-CẤP

Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục

Chiếu Sắc-Lệnh số 4-TTP *ngày* 29 *tháng* 10 *năm* 1955 *ấn-định thành-phần Chánh-Phủ ;*

Chiếu Sắc-Lệnh số 33-GD *ngày* 19-9-49 *ấn-định chức-chưởng của Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục ;*

Chiếu Nghị-định số 1155 GD-NĐ *ngày* 31 *tháng* 12 *năm* 1956 *mở kỳ thi Trung-Học Đệ-nhất-cấp khóa thứ* nhứt *niên-học* 1956 - 1957.

Chiếu biên-bản Hội-đồng kỳ thi **Trung-Học Đệ-nhất-cấp** *khóa ngày* 6 *tháng* 6 *năm* 1957 *tại* Saigon (H.Đ.3) *nhận thực thí-sinh* Lâm vĩnh Thế

sinh ngày 22 *tháng* 7 *năm* 1941 *tại* Bình-hòa-xã *tỉnh* Gia-định

đã trúng tuyển kỳ thi TRUNG-HỌC ĐỆ-NHẤT-CẤP, *hạng* Bình-thứ

Cấp cho thí-sinh Lâm vĩnh Thế

Bằng Trung-Học Đệ-nhất-cấp *này để chấp-chiếu và tiện dụng.*

ẢNH

Người có bằng ký,

Saigon, ngày 7 *tháng* 12 *năm* 1960

T.U.N. Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục,

PHÓ TỔNG GIÁM-ĐỐC
Nha Trung, Tiểu Học và B.D.G.D

Số trước-tịch : 12674

BỬU-TRÍ

Trong suốt thời gian 3 năm ở bậc Đệ Nhị Cấp (1957-1960), tôi đã luôn luôn thuộc nhóm học sinh học rất khá, luôn luôn được xếp hạng cao trong lớp, như các bảng điểm của các kỳ thi Đệ Nhị Bán Niên của các Lớp Đệ Tam A (niên khóa 1957-1958), Đệ Nhị A (niên khóa 1958-1959), và Đệ Nhứt A1 (niên khóa 1959-1960) cho thấy rõ như sau:

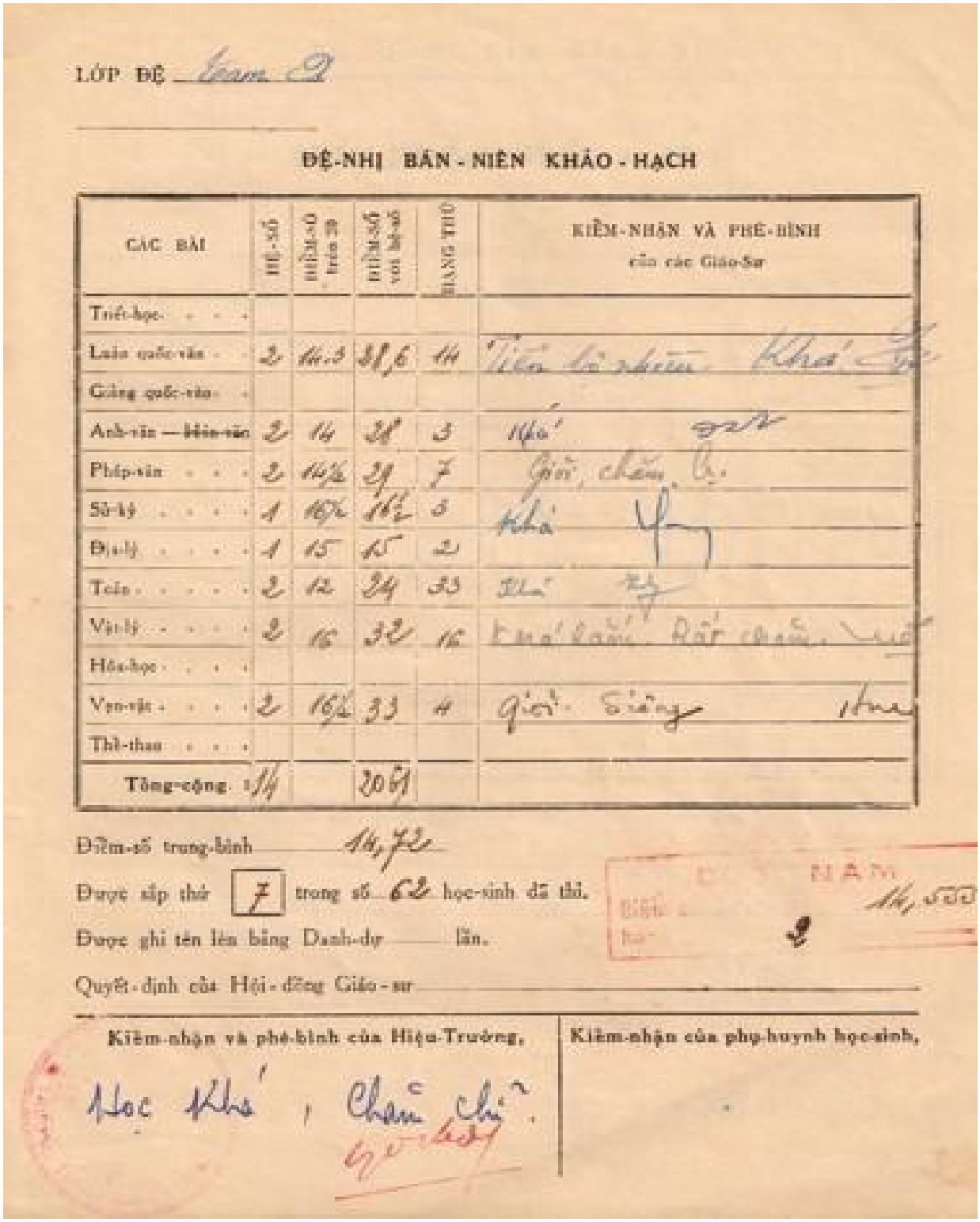

LỚP ĐỆ Tam A

ĐỆ-NHỊ BÁN-NIÊN KHẢO-HẠCH

CÁC BÀI	HỆ-SỐ	ĐIỂM-SỐ trên 20	ĐIỂM-SỐ với hệ-số	BẰNG CHỮ	KIỂM-NHẬN VÀ PHÊ-BÌNH của các Giáo-Sư
Triết-học					
Luận quốc-văn	2	14,3	28,6	14	Tiến bộ nhiều. Khá.
Giảng quốc-văn					
Anh-văn — ~~Hán-văn~~	2	14	28	3	Khá
Pháp-văn	2	14½	29	7	Giỏi, chăm lắm.
Sử-ký	1	16½	16½	3	Khá
Địa-lý	1	15	15	2	
Toán	2	12	24	23	Khá
Vật-lý	2	16	32	16	Khá khẩm. Rất chăm. Tiến
Hóa-học					
Vạn-vật	2	16½	33	4	giỏi. Giảng
Thể-thao					
Tổng-cộng	14		2061		

Điểm-số trung-bình 14,72

Được sắp thứ 7 trong số 62 học-sinh đã thi.

Được ghi tên lên bảng Danh-dự ____ lần.

Quyết-định của Hội-đồng Giáo-sư

Kiểm-nhận và phê-bình của Hiệu-Trưởng,	Kiểm-nhận của phụ-huynh học-sinh,
Học khá, Chăm chỉ.	

Bảng Điểm Thi Đệ Nhị Bán Niên – Lớp Đệ Tam A (NK 1957-1958)

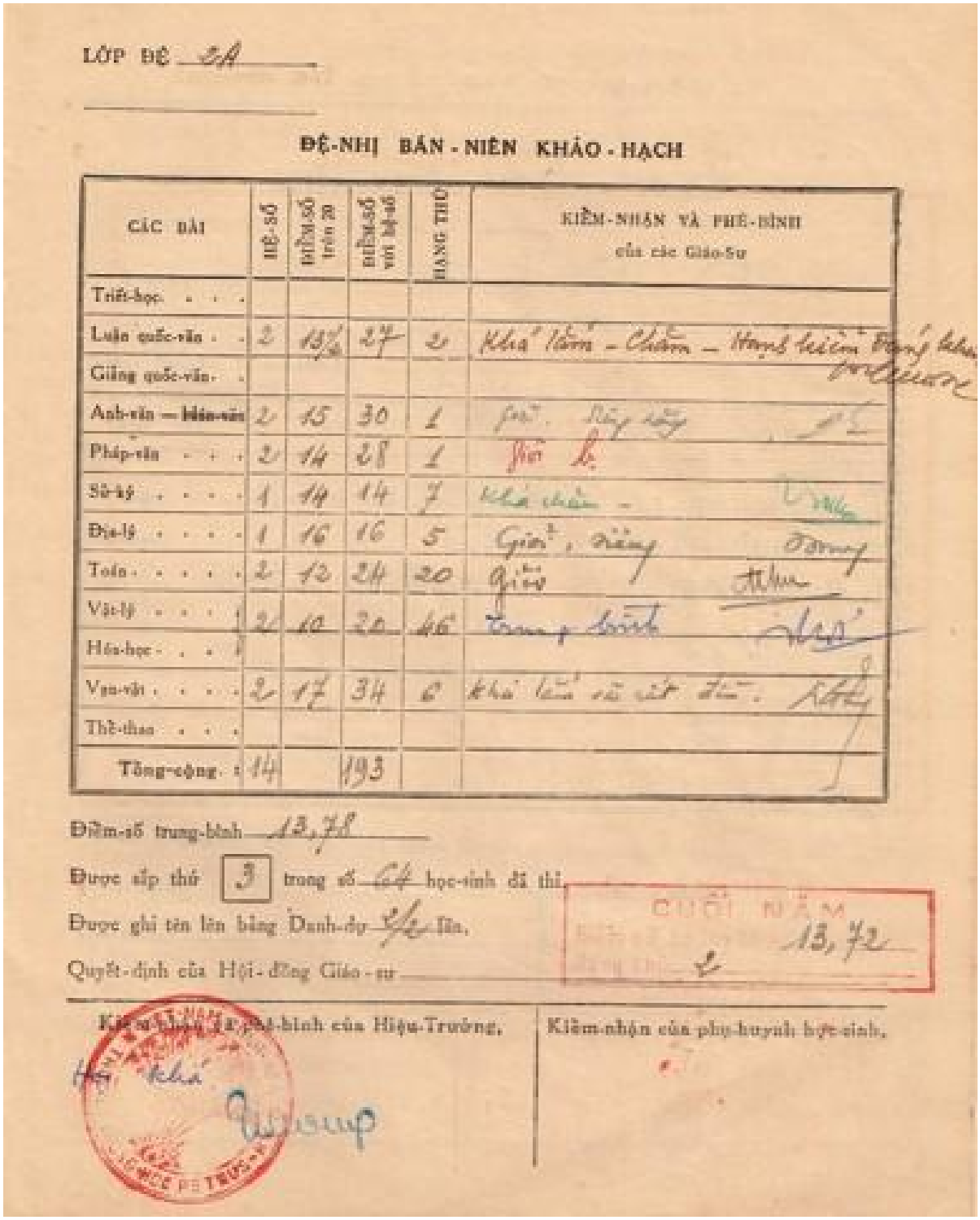

LỚP ĐỆ Nhì A

ĐỆ-NHỊ BÁN-NIÊN KHẢO-HẠCH

CÁC BÀI	HỆ-SỐ	ĐIỂM-SỐ trên 20	ĐIỂM-SỐ với hệ-số	HẠNG THỨ	KIỂM-NHẬN VÀ PHÊ-BÌNH của các Giáo-Sư
Triết-học					
Luận quốc-văn	2	13½	27	2	Khá lắm – Chấm – Hạng nhì Đáng khen
Giảng quốc-văn					
Anh-văn – Hán-văn	2	15	30	1	giỏi. Rất tốt
Pháp-văn	2	14	28	1	Giỏi lắm
Sử-ký	1	14	14	7	Khá chăm
Địa-lý	1	16	16	5	Giỏi, đáng khen
Toán	2	12	24	20	Giỏi
Vật-lý	2	10	20	46	Tạm, bình
Hóa-học					
Vạn-vật	2	17	34	6	Khá lắm rất tốt.
Thể-thao					
Tổng-cộng	14		193		

Điểm-số trung-bình 13,78

Được sắp thứ 3 trong số 64 học-sinh đã thi.

Được ghi tên lên bảng Danh-dự 5/6 lần.

Quyết-định của Hội-đồng Giáo-sư

CUỐI NĂM 13,72

Kết-quả và phê-bình của Hiệu-Trưởng.

Khá

Kiểm-nhận của phụ-huynh học-sinh.

Bảng Điểm Thi Đệ Nhị Bán Niên – Lớp Đệ Nhị A (NK 1958-1959)

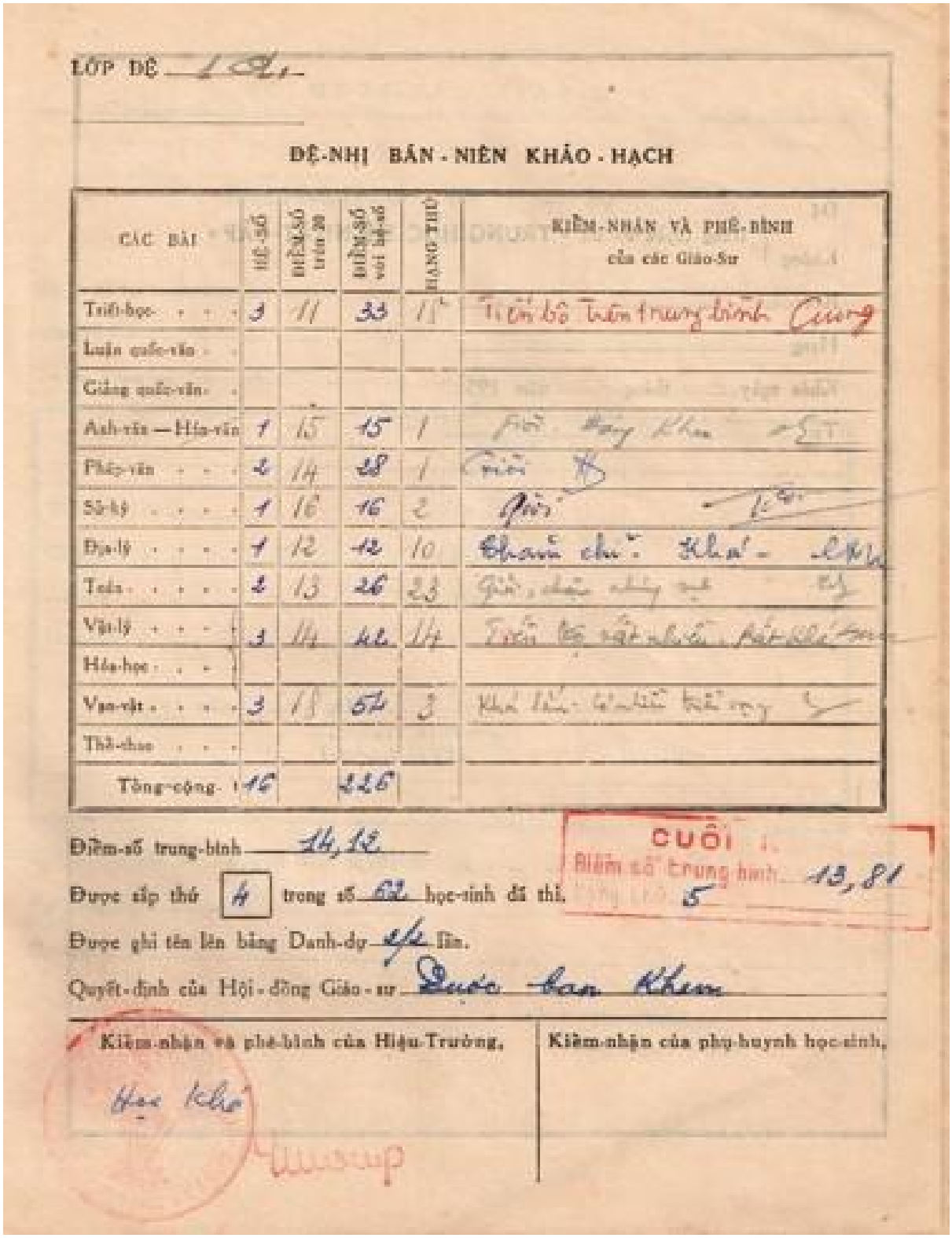

LỚP ĐỆ 1 A1

ĐỆ-NHỊ BÁN-NIÊN KHẢO-HẠCH

CÁC BÀI	HỆ-SỐ	ĐIỂM-SỐ trên 20	ĐIỂM-SỐ với hệ-số	HẠNG THỨ	KIỂM-NHẬN VÀ PHÊ-BÌNH của các Giáo-Sư
Triết-học	3	11	33	15	Trên bộ Trên trung bình Cương
Luận quốc-văn					
Giảng quốc-văn					
Anh-văn — Hán-văn	1	15	15	1	Giỏi. Hay Khen
Pháp-văn	2	14	28	1	Giỏi
Sử-ký	1	16	16	2	Giỏi
Địa-lý	1	12	12	10	Khá chú. Khá.
Toán	2	13	26	23	Giỏi, chăm chỉ
Vật-lý	3	14	42	14	Trên bộ vật chất. Rất khá
Hóa-học					
Vạn-vật	3	18	54	3	Khá lắm. Chăm học hỏi
Thể-thao					
Tổng-cộng	16		226		

Điểm-số trung-bình 14,12

CUỐI
Điểm số trung bình 13,81
5

Được xếp thứ 4 trong số 62 học-sinh đã thi.

Được ghi tên lên bảng Danh-dự 4/4 lần.

Quyết-định của Hội-đồng Giáo-sư Được ban Khen

Kiểm-nhận và phê-bình của Hiệu-Trưởng.	Kiểm-nhận của phụ-huynh học-sinh.
Học khá	

Bảng Điểm Thi Đệ Nhị Bán Niên – Lớp Đệ Nhứt A1 (NK 1959-1960)

Cuối hai năm Đệ Nhị và Đệ Nhứt, tôi đã dự thi và đậu cả 2 bằng Tú Tài 1 và Tú Tài 2, Ban A (Khoa Học Thực Nghiệm), với bằng Tú Tài 1 được hạng Bình Thứ:

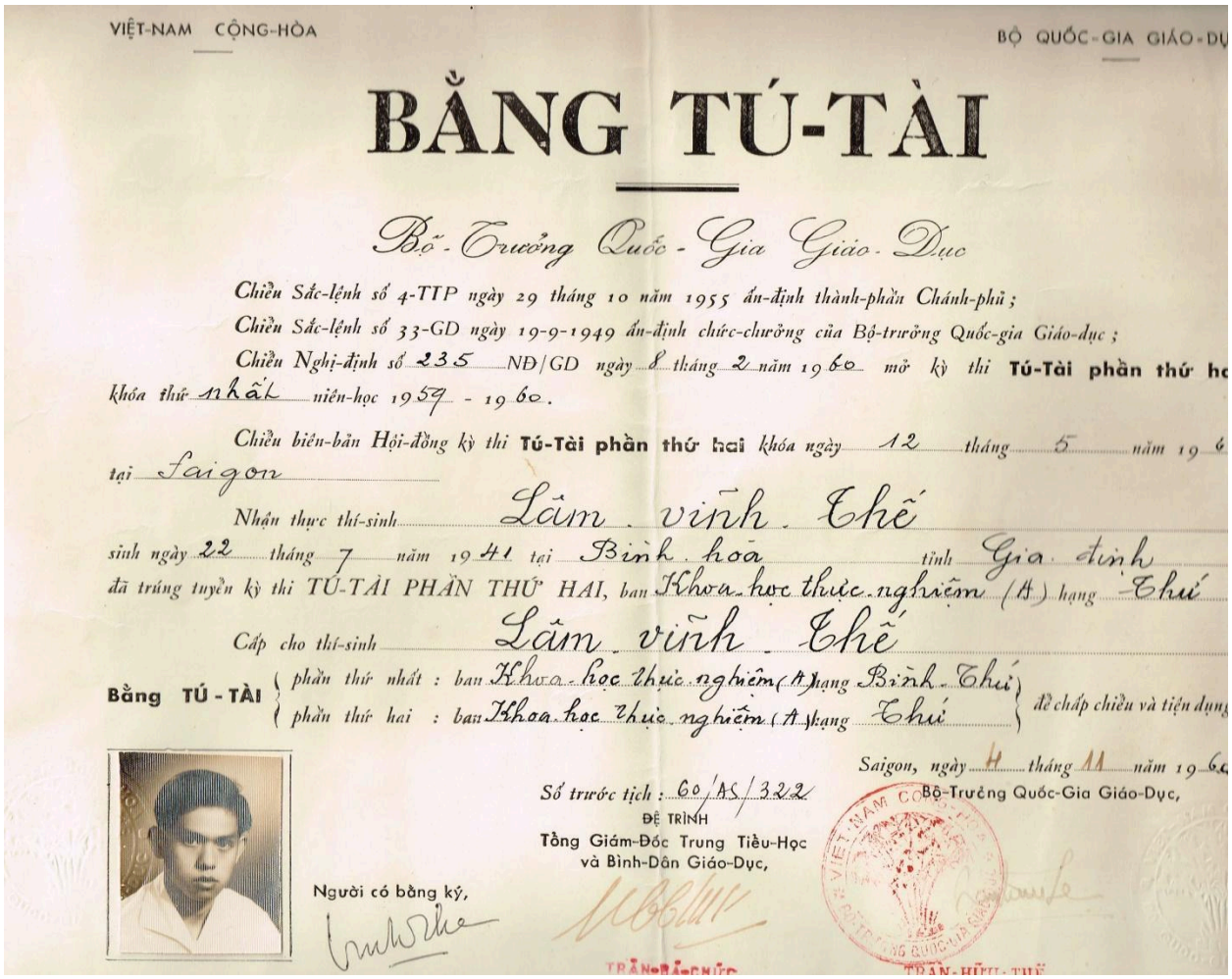

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤ

BẰNG TÚ-TÀI

Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục

Chiếu Sắc-lệnh số 4-TTP ngày 29 tháng 10 năm 1955 ấn-định thành-phần Chánh-phủ ;

Chiếu Sắc-lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn-định chức-chưởng của Bộ-trưởng Quốc-gia Giáo-dục ;

Chiếu Nghị-định số 235 NĐ/GD ngày 8 tháng 2 năm 1960 mở kỳ thi **Tú-Tài phần thứ hai** *khóa thứ nhất niên-học 1959 - 1960.*

Chiếu biên-bản Hội-đồng kỳ thi **Tú-Tài phần thứ hai** *khóa ngày 12 tháng 5 năm 19 tại Saigon*

Nhận thực thí-sinh Lâm vĩnh Thế

sinh ngày 22 tháng 7 năm 1941 tại Bình hoà tỉnh Gia định

đã trúng tuyển kỳ thi TÚ-TÀI PHẦN THỨ HAI, ban Khoa học thực nghiệm (A) hạng Thứ

Cấp cho thí-sinh Lâm vĩnh Thế

Bằng TÚ-TÀI { *phần thứ nhất : ban Khoa học thực nghiệm (A) hạng Bình Thứ*
phần thứ hai : ban Khoa học thực nghiệm (A) hạng Thứ } *để chấp chiếu và tiện dụng*

Saigon, ngày 4 tháng 11 năm 19

Số trước tịch : 60/AS/322

ĐỆ TRÌNH
Tổng Giám-Đốc Trung Tiểu-Học
và Bình-Dân Giáo-Dục,

Bộ-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục,

Người có bằng ký,

TRẦN-HỮU-THẾ

Bằng Tú Tài Ban A – Phần 1 (1959) Với Hạng Bình Thứ và Phần 2 (1960) Với Hạng Thứ

Thời Đại Học (1960-1963)

Sau khi đậu bằng Tú Tài 2, Hè 1960, tôi đã nộp đơn xin dự kỳ thi tuyển vào năm thứ nhứt, Ban Sử Địa, Trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn (ĐHSPSG), và, cũng rất may mắn, tôi đã trúng tuyển.

Tôi nói may mắn vì kỳ thi này có rất đông thí sinh tham dự, có nghĩa là ***"có tính chọn lọc rất cao."*** [5] Lý do: ĐHSPSG là một trong 3 trường đại học lớn tại Sài Gòn

(hai trường kia là Trường Kỹ Sư Phú Thọ và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh), mà sinh viên trúng tuyển theo học sẽ được hưởng học bổng hàng tháng, và sau khi thi đậu kỳ thi tốt nghiệp, ra trường sẽ được bổ nhiệm vào các ngạch công chức cao cấp (tức là Công Chức Hạng A), với lương bổng rất cao. Chính phủ Ngô Đình Diệm đã rất coi trọng ngành Sư Phạm và vì vậy sinh viên trường ĐHSPSG có quy chế về học bổng và lương bổng cao hơn hai ngành Kỹ Sư và Hành Chánh như sau:

- Về học bổng: trong khi hai ngành Kỹ Sư và Hành Chánh, sinh viên được học bổng $1.000 (Một Ngàn Đồng) một tháng, thì sinh viên ĐHSPSG hưởng học bổng là $1.500 (Một Ngàn Năm Trăm Đồng) một tháng.
- Về lương bổng: sau khi tốt nghiệp, trong khi sinh viên hai ngành Kỹ Sư và Hành Chánh hưởng lương có chỉ số 430 với tột trần (plafond) là 1.000 thì sinh viên ĐHSPSG được hưởng lương có chỉ số 470 với plafond là 1.200. Với 1 chỉ số lúc đó là 11 đồng 50 xu; lương tháng của một Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp, Hạng 4, là như sau:
    - Lương căn bản: 470 x 11,50 = 5.405 đồng
    - Phụ Cấp Sư Phạm: 1.200 đồng
    - Phụ cấp đắt đỏ: 800 đồng
    - Tổng cộng: 7.405 đồng)

      Lưu ý: Lúc đó, giá một bao gạo loại trắng ngon nhứt chỉ có 520 đồng, như liệt kê trong bảng thống kê vật giá sau đây:

GIÁ SỈ CÁC SẢN PHẨM CHÍNH TẠI SÀI GÒN – TỪ 1954 ĐẾN 1970 (VN$ /1970s)

SẢN PHẨM / TRỌNG LƯỢNG		1954	1958	1962	1966	1970
Bò sống	100kg	1.903	1.844	2.144	5.246	16.525
Heo sống	100kg	2.414	2.223	2.559	6.312	24.742
Cá tươi	100kg	2.199	2.653	3.115	9.422	32.042
Gạo số 1	100kg	335	484	520	1.050	4.023
Bột mì	100kg	855	804	1.058	1.995	4.517
Đường trắng	100kg	1.289	1.390	1.599	2.580	3.800
Xăng	100 lít	431	597	838	903	1.800
Gạch	1.000 v	611	648	651	1.742	4.192
Xi-măng	50kg	74	70	88	202	355

Trong thời gian này, tại các trường đại học ở Miền Nam, vì chưa có đủ nhân viên giảng huấn, Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã lưu dụng một số khá đông các giáo sư người Pháp. Do đó, tại Trường ĐHSPSG, anh chị em sinh viên Ban Sử Địa chúng tôi cũng đã phải học với khá nhiều giáo sư Pháp, như sau:

- Thầy Normand: dạy môn Địa Lý Hình Thể (Géographie Physique)
- Thầy Teulières: đạy môn Đia Lý Nhân Văn (Géographie Humaine)
- Thầy Rescoussié: dạy môn Khi Hậu Học (Climatologie)
- Cô Bourriot: dạy sử Châu Âu (Histoire d'Europe)

Chúng tôi cũng được may mắn thụ huấn với sử gia nổi tiếng của Đài Loan: Giáo Sư Tiến Sĩ Trần Kính Hòa (Dr. Cheng Ching Ho), dạy chúng tôi môn Sử Đông Nam Á.

Về phía các Thầy Cô người Việt thì có các vị sau đây:

- Tiến Sĩ Trương Bửu Lâm, lúc đó đang đảm nhận chức vụ Giám Đốc Viện Khảo Cổ, dạy chúng tôi môn Phương Pháp Sử (Méthodologie Historique)
- Học Giả Vương Hồng Sển, Giám Đốc Viện Bảo Tàng Sài Gòn, dạy chúng tôi môn Sử Việt Nam
- Cô Quách Thanh Tâm, dạy chúng tôi môn Đia Lý Đại Cương (Géographie Générale)

Khóa 3, Ban Sử Địa, ĐHSPSG (1960-1963) với Giáo Sư Teulières, tác giả bài viết này là sinh viên đứng phía trái, mặc áo ca-rô

Khóa 3, Ban Sử Địa, ĐHSPSG (1960-1963) với các Giáo Sư Vương Hồng Sển, Trần Kính Hòa, và Quách Thanh Tâm; tác giả bài viết này là sinh viên đứng ở bìa phải.

Sau ba năm học, tôi dự kỳ thi tốt nghiệp và đã đậu với Hạng Bình Thứ:

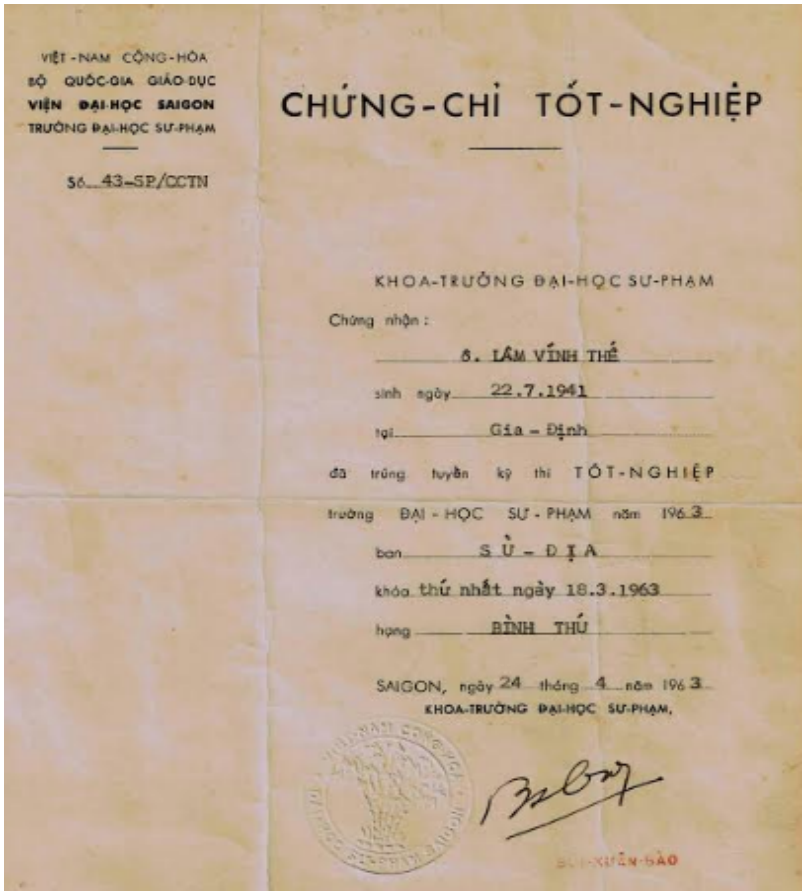

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM

Số 43-SP/CCTN

CHỨNG-CHỈ TỐT-NGHIỆP

KHOA-TRƯỞNG ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM

Chứng nhận :

ô. LÂM VĨNH THẾ

sinh ngày 22.7.1941

tại Gia-Định

đã trúng tuyển kỳ thi TỐT-NGHIỆP

trường ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM năm 1963

ban SỬ-ĐỊA

khóa thứ nhất ngày 18.3.1963

hạng BÌNH THỨ

SAIGON, ngày 24 tháng 4 năm 1963

KHOA-TRƯỞNG ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM,

BÙI-XUÂN-BÀO

Chúng Chỉ Tốt Nghiệp Ban Sử Địa, Trường ĐHSPSG, 1963 – Giáo Sư Khoa Trưởng Bùi Xuân Bào Ký Ngày 24-4-1963

Thay Lời Kết

Kết thúc hành trình ***"mười lăm năm đèn sách"*** đầy gian khổ và thách thức, với rất nhiều kỳ thi thuộc đủ các loại: lấy văn bằng (Sơ Đẳng Tiểu Học, Tiểu Học, Trung Học Đệ Nhứt Cấp, Tú Tài 1, và Tú Tài 2), thi tuyển vào các trường lớn và nổi tiếng tại Thủ đô Sài Gòn (Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký, và Trường ĐHSPSG), và thi tốt nghiệp (Trường ĐHSPSG), tôi đã được đền bù với phần thưởng rất xứng đáng và được mọi người coi trọng: đạt được danh vị là Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp phụ trách giảng dạy cho các học sinh trung học Đệ Nhị Cấp đi thi 2 bằng Tú Tài 1 và Tú Tài 2, và được hưởng lương bổng rất cao

GHI CHÚ:

1. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Nguyễn Đại Phúc, Đỗ Văn Anh, Phạm Thiếu Hương. ***Sài Gòn – Gia Định xưa: tư liệu & hình ảnh.*** Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1997, tr. 138.
2. Huỳnh Ngoc Trảng và các tác gia khác, sách vừa dẫn bên trên, tr. 148.
3. Huỳnh Ngọc Trảng và các tác giả khác, sđd, tr. 127.
4. Nguyễn Thanh Liêm. Ô***n lại lịch sử trường Petrus Ký (trước 75)***, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: ***https://aihuubienhoa.com/a4125/on-lai-lich-su-truong-petrus-ky-nguyen-thanh-liem***
5. ***Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa****,* tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: Giáo dục Việt Nam Cộng hòa – Wikipedia tiếng Việt